



měi guó rén

美国人

noun · American person

Example Sentences

Tā shì yí gè měi guó rén

他是一个美国人。

He is an American.

Hěn duō měi guó rén xǐ huān hē kā fēi

很多美国人喜欢喝咖啡。

Many Americans like to drink coffee.

zhè wèi měi guó rén zhèng zài xué xí zhōng wén

这位美国人正在学习中文。

This American is learning Chinese.

Trace each character, then write the word on your own.

美	美	美	美	美	美	美	美	美	美	美
美										
国	国	国	国	国	国	国	国	国	国	国
人	人	人	人	人						